

Số: 28/2022/QĐST- DS

P, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoài N, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Hoài N số tiền là 185.200.000 đ (Một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N (đối với các khoản tiền phải trả cho ông N) cho đến khi thi hành án xong, anh Đ, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn Đ và Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu **4.630.000 đ** (*Bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông Trần Hoài N thuộc đối tượng được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên không xem xét xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- VKSND huyện P;
- CCTHA dân sự ;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung